

Bản án số: 09/2021/HS - ST

Ngày 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông N C D

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà H T H - Hiệu trưởng trường phổ thông Dân tộc Nội trú trung học cơ sở huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Đ H D - Cán bộ hưu trí huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thư ký phiên tòa: Ông H V T, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà H T N - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 293/TB - TA ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn T, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1973; tại thôn Trà Xanh, xã T L, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trà Xanh, xã T L, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi sinh sống: Thôn Trà Xanh, xã T L, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Co; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà không xác định được; vợ H T P và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1996 nhỏ nhất 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt, bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15 tháng 01 năm 2021, “có mặt”.

2. Hồ Văn Th, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996; tại thôn Trà Xanh, xã T L, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trà Xanh, xã T L, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi sinh sống: Thôn Trà Xanh, xã T L, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Co; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H V T, bà H T P; vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt, bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15 tháng 01 năm 2021, “có mặt”.

3. Hồ Văn K, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2004; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 06 tháng 02 ngày; tại thôn Trà Xanh, xã T L, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trà Xanh, xã T L, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi sinh sống: Thôn Trà Xanh, xã T L, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Co; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H V L, bà H T M; vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt, bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15 tháng 01 năm 2021, “có mặt”.

4. Hồ Văn B, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2003; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 14 ngày; tại thôn Trà Lương, xã H T, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trà Lương, xã H T, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi sinh sống: Thôn Trà Lương, xã H T, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Co; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H V V, bà H T N; vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt, bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15 tháng 01 năm 2021, “có mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:*

+ Ông Hồ Văn L, sinh năm: 1959 (Cha bị cáo Hồ Văn K), địa chỉ: Thôn Trà Xanh, xã T L, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

+ Bà Hồ Thị Á, sinh năm: 1948 (Là người đại diện cho bị cáo Hồ Văn B), địa chỉ: Thôn Trà Lương, xã H T, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

+ Ông Đoàn Nhật N – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho ông Hồ Văn Thế, “có mặt”.

+ Bà Phạm Thị Hà C – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Thùy, “có mặt”.

+ Bà Bùi Thị Thuyết A – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Khoa, “có mặt”.

+ Ông Bùi Phú V – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Bảo, “có mặt”.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi;

Địa chỉ: Thôn Trà Lạc, xã T L, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:* Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Quản lý thi công. Theo giấy ủy quyền ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, “có mặt”.

Nơi cư trú: Thôn Trà Lạc, xã T L, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1974, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thị trấn Trà X, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng:*

Anh Hồ Văn Ú, địa chỉ: Thôn Trà Xanh, xã T L, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- *Người phiên dịch:* Ông H V N, cán bộ hưu trí xã T T, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11 tháng 8 năm 2020, Hồ Văn Thế, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: Thôn Trà Xanh, xã T L, huyện T B đi chăn bò tại khu vực lòng hồ Thủy điện Cà Tinh về đến nhà ở tổ 1, thôn Trà Xanh, xã T L thì thấy Hồ Văn T, sinh năm 1996; Hồ Văn K, sinh năm 2004; Hồ Văn Ú, sinh năm 2005; Hồ Văn S, sinh năm 2006 tất cả đều có hộ khẩu thường trú: Tại thôn Trà Xanh, xã T L, huyện T B và Hồ Văn B, sinh năm 2003, hộ khẩu thường trú: Thôn Trà Lương, xã H T, huyện T B đang ngồi chơi tại nhà mình, lúc này các đối tượng nói trên có hỏi T “dưới lòng hồ có sắt không” thì T trả lời có và nói “bọn bây xuống lòng hồ trước đi, tao đi sau”. Sau đó cả nhóm đi trên 02 xe mô tô. Hồ Văn K điều khiển xe Cub không biển kiểm soát chở Hồ Văn S và Hồ Văn Ú còn Hồ Văn T điều khiển xe biển kiểm soát 76P1 - 0632 chở Hồ Văn B di chuyển theo đường nhựa tuyến tỉnh lộ 622B từ xã T L về hướng Thủy điện Cà Tinh, khi đến khu vực đường ống lòng hồ Thủy điện Cà Tinh thì các đối tượng tiến hành trộm cắp.

Hồ Văn T một mình đi bộ theo đường tắt từ nhà đến sau khu vực đường ống lòng hồ và cùng vào trộm, rồi cả nhóm vận chuyển sắt trộm được chuyển lên khu vực bãi đất trống cách đó khoảng 100m để tập kết. Hồ Văn T và Hồ Văn T ở lại nơi tập kết để canh chừng sắt chưa chở được còn B, Ka, Ú, S dùng 02 xe mô tô về hướng xã T L để tiếp tục cất giấu, khi đang trên đường vận chuyển sắt thì bị lực lượng Công an xã và bảo vệ của Công ty Thủy điện Cà Tinh phát hiện bắt giữ. Hồ Văn T và Hồ Văn T khi nghe tin 04 đối tượng bị Công an xã bắt thì T và T bỏ sắt lại điểm tập kết và đi bộ về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10/KL - HĐĐGTS ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận giá trị tổng số sắt 221 kg x 20.000đ/kg có giá trị là: 4.420.000đ (Bốn triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, qua điều tra xác định số sắt Hồ Văn T và Hồ Minh T trộm được là 36 kg có giá trị là 720.000đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng) là riêng biệt, do vậy Công an huyện Trà Bồng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ - CP, ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ đối với Hồ Văn T. Riêng đối với Hồ Minh T đã đi làm ăn xa, qua xác minh hiện không có mặt tại địa phương nên Công an huyện Trà Bồng sẽ lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về sau.

Đối với các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn T, Hồ Văn B, Hồ Văn Ú, Hồ Văn S và Hồ Văn K đã trộm được xác định là 185kg (Một trăm tám mươi lăm ký) sắt, $185\text{kg} \times 20.000\text{đ} = 3.700.000\text{đ}$ (Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định Hồ Văn Ú, sinh ngày 01 tháng 03 năm 2005 (15 tuổi 05 tháng 10 ngày) và Hồ Văn S, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2006 (14 tuổi 06 tháng 19 ngày) chưa đủ tuổi để xử lý hình sự quy định tại khoản 2, Điều 12, BLHS năm 2015, do vậy Công an huyện Trà Bồng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ đối với Hồ Văn Ú và Hồ Văn S, hình thức xử phạt: Cảnh cáo (Quyết định số 270/QĐ-XPHC và Quyết định số 271/QĐ-XPHC cùng ngày 04 tháng 12 năm 2020).

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn T, Hồ Văn B và Hồ Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, 50, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Hồ Văn T từ 12 năm đến 18 tháng tù và bị cáo Hồ Văn T từ 12 năm đến 18 tháng tù cho hưởng án treo;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, 50, 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Hồ Văn K từ 06 năm đến 12 tháng và bị cáo Hồ Văn B từ 06 năm đến 12 cải tạo không giam giữ.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát; loại xe: Cub; màu sơn: Xanh; số khung, số máy: Không xác định do B mua lại của người khác không có giấy tờ và 01 (một) xe mô tô mang BKS: 76P1 - 06321; nhãn hiệu: Hon da; màu sơn: đen bạc; số khung: 3904HY2805508; số máy: JA 39E0280603. Quá trình điều tra xác định xe mô tô 76P1 - 06321 là của Hồ Văn T đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô trên T cùng đồng phạm dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên đề nghị sung công.

- 01 (một) xe mô tô mang BKS: 76P6 - 2928, loại xe: Wave; màu sơn: xanh; nhãn hiệu: Honda, quá trình điều tra Cơ quan công an đã trả lại cho chị Nguyễn Thị V chủ sở hữu xe là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn T, không thống nhất vì, Hồ Văn T, Hồ Văn T cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi các bị cáo đã thành khẩn

khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, một phần lỗi cũng do bên bị hại quản lý tài sản không chắc chắn, bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 36; Điều 100, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn T 12 tháng tù cải tạo không giam giữ; các bị cáo Hồ Văn B, Hồ Văn K 06 tháng tù cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn T, Hồ Văn B và Hồ Văn K không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đến vụ án, các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan Điều Tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận giá trị tổng số sắt 185kg (Một trăm tám mươi lăm ký), $185\text{kg} \times 20.000\text{đ} = 3.700.000\text{đ}$ (Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng). Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở phát lý kết luận Hồ Văn T, Hồ Văn T, Hồ Văn B và Hồ Văn K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn T, Hồ Văn B và Hồ Văn K đã thực hiện là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, nếp sống văn hóa xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; điều có

nhân thân tốt; là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nên cần xem đây là các tình tiết giảm nhẹ và giảm nhẹ khác được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Hồ Văn B, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2003; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 14 ngày và bị cáo Hồ Văn K, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2004; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 06 tháng 02 ngày. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo Hồ Văn B, Hồ Văn K được hưởng án treo vẫn đạt mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn T, Hồ Văn B và Hồ Văn K. Bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn T làm nghề, nông thu nhập thấp; còn bị cáo Hồ Văn B và Hồ Văn K là người chưa thành niên nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo Hồ Văn T và bị cáo Hồ Văn T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận; đối với bị cáo Hồ Văn B và bị cáo Hồ Văn K không phù hợp về hình phạt với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[7] Người bào chữa đề nghị hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội; không có tác dụng răn đe đối với các bị cáo, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu gì thêm, nên không xét.

[9] Về tang vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát; loại xe: Cub; màu sơn: Xanh; số khung, số máy: Không xác định. Hồ Văn B mua của một người khác không có giấy và 01 (một) xe mô tô mang BKS: 76P1 – 06321; nhãn hiệu: Hon da; màu sơn: đen bạc; số khung: 3904HY2805508; số máy: JA 39E0280603. Quá trình điều tra xác định xe mô tô 76P1 - 06321 là của Hồ Văn T đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô trên T cùng đồng phạm dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô mang BKS: 76P6 - 2928, loại xe: Wave; màu sơn: xanh; nhãn hiệu: Honda, quá trình điều tra Cơ quan công an đã trả lại cho chị Nguyễn Thị V chủ sở hữu xe là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn T, Hồ Văn B và Hồ Văn K phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt vì cáo bị cáo Hồ Văn T 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn B 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn K 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Văn B cho Ủy ban nhân dân xã H T, các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn T và Hồ Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T L, huyện T B, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Xe mô tô mang BKS: 76P1 – 06321; nhãn hiệu: Hon da; màu sơn: đen bạc; số khung: 3904HY2805508; số máy: JA 39E0280603, Hồ Văn T đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô không có biển kiểm soát; loại xe: Cub; màu sơn: Xanh; số khung, số máy: Không xác định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo miễn.

5. Tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo.

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã nơi cư trú.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Trà Bồng;
- Cơ quan THA hình sự thuộc Công an huyện Trà Bồng;
- Chi cục THA dân sự huyện Trà Bồng;
- UBND xã H T, xã T L;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)